

Số: **950** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **26** tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**  
**Công trình: Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Đắk Glong**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 97/TTr-STC ngày 20 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

1. Công trình: Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Đắk Glong.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đắk Glong.
3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 586.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
5. Thời gian thi công: Khởi công: 17/12/2014; Hoàn thành: 28/12/2018.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>35.258.546.000</b>	<b>32.425.814.000</b>	<b>2.832.732.000</b>
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ	31.837.305.000	29.004.573.000	2.832.732.000
- Ngân sách huyện	3.421.241.000	3.421.241.000	0

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>36.576.209.000</b>	<b>35.258.546.000</b>
- Chi phí xây dựng:	23.654.065.707	23.496.019.000
- Chi phí thiết bị:	1.494.650.000	1.490.770.000
- Chi phí quản lý dự án:	503.711.438	487.093.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.730.916.338	1.566.708.000
- Chi phí khác:	205.582.822	454.507.000
- Chi phí GPMB:	7.864.000.000	7.763.449.000
- Chi phí dự phòng:	1.123.282.695	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Ba mươi lăm tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>35.258.546.000</b>			
- Tài sản cố định	35.258.546.000			
- Tài sản lưu động	0			

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>35.258.546.000</b>	
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ	31.837.305.000	
- Ngân sách huyện	3.421.241.000	



b) Tình hình công nợ tính đến ngày 28/02/2019 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

- Số phải trả: 2.903.314.886 đồng.  
- Số phải thu: 70.582.886 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Chịu trách nhiệm thu hồi số tiền phải thu nêu trên nộp trả ngân sách nhà nước.

e) Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của công trình tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
<b>Tổng số</b>	<b>35.258.546.000</b>	
UBND huyện Đăk Glong	35.258.546.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn giám sát, thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, về khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập, kiểm toán viên chịu trách nhiệm về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra và nội dung do đơn vị tham mưu đề xuất.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đăk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đăk

Glong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).

03



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bón**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ**

Công trình: Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Đắk Glong

(Kèm theo Quyết định số 950 /QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán được chấp nhận	Số đã thanh toán	Công Nợ		Ghi chú
				Nợ phải trả	Số phải thu	
	<b>Tổng số</b>	<b>35.258.546.000</b>	<b>32.425.814.000</b>	<b>2.903.314.886</b>	<b>70.582.886</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>23.496.019.000</b>	<b>21.461.066.424</b>	<b>2.034.952.576</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí xây dựng	22.034.142.000	20.088.683.000	1.945.459.000	0	
2	Chi phí xây dựng trạm biến áp	801.877.000	712.384.000	89.493.000	0	
3	Chi phí chống mối công trình	660.000.000	659.999.424	576		
<b>II</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>	<b>1.490.770.000</b>	<b>1.045.385.000</b>	<b>445.385.000</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>487.093.000</b>	<b>503.711.000</b>	<b>0</b>	<b>16.618.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>1.566.708.000</b>	<b>1.571.096.576</b>	<b>17.552.310</b>	<b>21.940.886</b>	
1	Chi phí khảo sát, lập DADT	135.125.000	140.968.000	0	5.843.000	
2	Chi phí khảo sát, lập TKBVTC-DT	618.911.000	630.817.000	0	11.906.000	
3	Chi phí khảo sát địa chất	75.000.000	75.000.000	0		
4	Chi phí TKBVTC-DT đường dây trung áp, hạ áp	45.000.000	45.000.000	0		
5	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	80.094.000	83.556.000	0	3.462.000	
6	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT trạm biến áp	4.248.000	4.248.000	0		
7	Chi phí Lập HSMT và LCNT thi công xây dựng	60.753.000	61.482.886	0	729.886	
8	Chi phí Lập HSMT và LCNT thiết bị	2.546.000	2.545.690	310	0	
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng và thiết bị	545.031.000	527.479.000	17.552.000	0	
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>454.507.000</b>	<b>49.082.000</b>	<b>405.425.000</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí bảo hiểm công trình	49.082.000	49.082.000	0		
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	16.565.000	0	16.565.000	0	
3	Chi phí Kiểm toán	293.196.000	0	293.196.000		
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	95.664.000	0	95.664.000		
<b>VI</b>	<b>Chi phí GPMB</b>	<b>7.763.449.000</b>	<b>7.795.473.000</b>	<b>0</b>	<b>32.024.000</b>	
1	Chi phí bồi thường GPMB	7.763.449.000	7.795.473.000	0	32.024.000	

